

Bản án số: 16/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

- *Thẩm phán:* Ông Trịnh Minh Tự

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Bích Như. Nơi công tác: Sở Công thương tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Hồng Bốn. Nơi công tác: Bảo hiểm xã hội tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Dương Thành Huynh; Nơi công tác: Sở Giao thông vận tải Trà Vinh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Hiệp,
cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Luyện, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST, ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Lâm H, sinh ngày 06/3/1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu phố Bắc S 1, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 12, khóm 2, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Kỹ sư điện; con ông Lê Chí Kh, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột có: 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996); bị cáo có vợ là Nguyễn Mai Ph, sinh năm 1987, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2017 đến ngày 09/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đặng Văn Ch, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- **Nguyên đơn dân sự:** Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trọng D, sinh năm 1975, Trưởng Phòng giao dịch Duyên H (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H – chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: T21-22 Tòa nhà MIPEC 229 Tây S, quận ĐĐ, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 243, Phan Đ Ph, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

2/ Anh Lê Phi L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

3/ Anh Lưu Thanh T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: số 19, đường 2/9, khóm 2, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

4/ Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 4, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

5/ Anh Đồng Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Lilara 18, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

6/ Anh Đỗ Tử Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Quý Anh, phường B, tp. Hồ Chí Minh

(Chỗ ở hiện nay: Tập thể ban quản lý dự án nhiệt điện 3)

7/ Anh Đặng Hoàng Thiên L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Bình Mỹ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

(Chỗ ở hiện nay: Tập thể ban quản lý dự án nhiệt điện 3)

8/ Chị Trần Mỹ Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

9/ Anh Thạch Tha V R, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Thi, xã Tập S, huyện Trà C tỉnh Trà Vinh

10/ Anh Võ Minh Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trung Tr, xã Trung Th, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long

11/ Anh Võ Quốc O, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Càng L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh

12/ Anh Chu Thành Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 11, tổ 3, Tân Lập 3, phường Cẩm Th, tp. Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh

13/ Anh Phạm Tài Ph, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Lai H, xã Lai H, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh

Tạm trú: khu 4A, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh

14/ Anh Sơn W Ch, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Qui N B, xã Hòa L, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh

15/ Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Gi, xã Dân Th, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

16/ Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 506/25, khu phố 4, phường Hiệp Th, quận 12, tp. Hồ Chí Minh

17/ Anh Trương Xuân Q, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 289/1 khu phố 1, phường Long B, tỉnh Đồng Nai

18/ Chị Định Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Phả L, huyện Thủy Ng, tp. Hải Phòng

19/ Chị Nguyễn Mai Ph (vợ bị cáo), sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, Bắc S 1, phường Cẩm S, tp. Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh

Tạm trú: ấp Giồng Gi, xã Dân Th, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

20/ Công ty cổ phần Thế giới dd (vắng mặt)

Trụ sở chính: Lầu 5 Etown 2, 364 Cộng Hòa, Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh

21/ Ngân hàng Việt Nam Th V. (có đơn xin vắng)

Trụ sở chính: số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

- Người làm chứng:

1/ Trần Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3A, xã An Trường, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh

2/ Anh Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 15, xã Long H, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

3/ Chị Võ Thị Th, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rây, xã Vinh K, huyện cầu Ng, tỉnh Trà Vinh

4/ Chị Đỗ Thanh Ng, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường A, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh

5/ Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Ph, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre

6. Anh Trần Chí L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Tr, xã Mỹ Ch, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện gia đình bị cáo:

1/ Ông Lê Chí Kh, sinh năm 1960 (có mặt)

2/ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu phố Bắc S 1, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 26/4/2017 bị cáo Lê Lâm H có mượn xe mô tô hiệu Sirius biển số kiểm soát 84G1 – 059.48 màu đỏ đen của anh Thạch Tha V R (là đồng nghiệp với bị cáo) nói để ra công trường làm việc. Sau khi mượn được xe, bị cáo lấy một cuộn băng keo trong trên bàn làm việc, một mỏ lết và mang giày bảo hộ công trường rồi điều khiển xe đến phòng nghỉ tập thể lấy khẩu súng bắn bi bằng nhựa, hai

túi xách, mắt kính đen và một áo khoác để lên бага xe chạy về hướng trung tâm thị xã Duyên H. Khi còn cách Phòng giao dịch Ngân hàng A khoảng 200-300 mét thì bị cáo cho xe chạy vào trong đường hẻm (không tên, không số) thuộc khóm 2, phường A, thị xã Duyên H rồi dừng xe lại dùng mở lết tháo biển số xe bỏ vào cốp xe, mặt áo khoác, đeo khẩu trang, kính đen và quần băng keo trong vào các ngón tay, mục đích là để người khác không nhận ra bị cáo và không để lại dấu vân tay khi gây án. Chuẩn bị xong, bị cáo H điều khiển xe đến gần Phòng giao dịch nhưng bị cáo không thực hiện mà chạy về nhà nghỉ, uống 02 lon bia. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H mang giày công trường điều khiển xe mang theo công cụ vào đường hẻm chuẩn bị như lần đầu. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy vòng quanh khu vực Phòng giao dịch Ngân hàng nhiều lần nhưng sợ bị phát hiện nên quay trở lại đường hẻm lắp lại biển số xe, cởi áo khoác, khẩu trang, kính đen ra rồi chạy đến quán “Hương Biển” cách đó khoảng 500 mét uống nước và suy nghĩ có nên thực hiện hay không.

Sau đó bị cáo quyết định quay trở lại đường hẻm tiếp tục mở biển số xe bỏ vào cốp xe, quần băng kéo các ngón tay, đeo khẩu trang, kính đen, mặt áo khoác kéo mũ áo khoác trùm đầu, đội nón bảo hiểm và kéo kính xuống che mặt rồi điều khiển xe đến Phòng giao dịch Ngân hàng A. Khi đến nơi là khoảng 16 giờ 22 phút cùng ngày, bị cáo đậu xe ngoài hành lang đầu xe hướng ra lộ nhựa, chìa khóa vẫn để trên xe, bị cáo bước xuống mở mũ bảo hiểm treo trên xe rồi đi thẳng đến quầy giao dịch. Trên tay trái của bị cáo cầm 02 túi xách, tay phải lấy khẩu súng từ trong túi xách ra chĩa về phía anh D, anh Sang và những người còn lại đe dọa uy hiếp tinh thần. Bị cáo đưa túi xách cho anh Sang nói “Cho tiền vào đây”. Mọi người nghĩ rằng bị cáo sử dụng súng thật nên hoảng sợ làm theo lời yêu cầu của bị cáo, anh Sang lùi về phía sau đưa túi xách cho chị H phụ trách kho quỹ đang ngồi cạnh thùng đựng tiền để chị H lấy tiền cho vào túi xách và anh D lấy túi xách còn lại trên tay của Sang ngồi xuống cạnh chị H cùng lấy tiền bỏ vào. Sau khi lấy tổng số tiền 1.580.000.000 đồng và 35.900 USD bỏ vào túi xách, anh D kéo miệng túi lại đưa cho bị cáo. Sau khi lấy được 02 túi xách tiền, bị cáo dùng súng đe dọa và yêu cầu tất cả các nhân viên lùi vào góc phòng phía trong rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Anh Sang đuổi theo truy hô “Cướp, cướp” thì có anh Huỳnh Tuấn Kiệt nhìn thấy bị cáo đang rẽ vào hẻm nên nhặt một cục đá đuổi theo ném về phía bị cáo nhưng không trúng, bị cáo tiếp tục bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát đến cầu Long Toàn, bị cáo làm rơi mất mắt kính và lấy khẩu trang ném bỏ rồi điều khiển xe về phòng nghỉ tập thể Ban quản lý dự án cất giấu tiền cướp được và công cụ gây án. Đến ngày 06/5/2017 bị cáo bị bắt tạm giữ đến ngày 09/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 26/4/2017 số lượng ngoại tệ 35.900USD quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là 802.113.700 đồng

Như vậy, tổng số tiền bị cáo H thực hiện hành vi cướp tài sản của Phòng giao dịch Duyên H thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam (A) chi nhánh Trà Vinh là 2.382.113.700 đồng.

* **Vật chứng:** Khi phá án cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 35.900USD (ba mươi lăm nghìn chín trăm đô la mỹ)
- 365.200.000đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)

Vào ngày 19/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P số tiền 365.200.000đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) và 35.900USD (ba mươi lăm nghìn chín trăm đô la mỹ) do bà Trần Thị H Giang đại diện nhận.

- Một xe mô tô hai bánh (bánh côm) hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ đã qua sử dụng, biển số kiểm soát 84G1-059.48, số khung C630BY556723, số máy 5C63556782.

Đến ngày 23/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh đã trao trả cho anh Thạch Tha V R chiếc xe trên.

- Một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Lâm H do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/9/2002

- Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-083.87

- Một thẻ tín dụng số 9704078801354487 mang tên Nguyễn Mai Ph do Ngân hàng Tachcombank cấp.

- Một thẻ tín dụng số 9704180069752699 mang tên Nguyễn Mai Ph do Ngân hàng BIDV cấp.

- Một sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB1126633 mang tên Nguyễn Mai Ph do Ngân hàng BIDV cấp.

- Một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mai Ph do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/11/2013

Đến ngày 23/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh cũng trao trả cho chị Nguyễn Mai Ph các giấy tờ trên.

- 01 quần dài bằng vải Jean màu xanh xám đã qua sử dụng, kiểu nổi ống, hiệu PRPS, quần có chiều dài 105cm, đoạn ống nổi dài 16,6cm.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6 màu hồng, có số IMEI 356954067317840 cùng 01 sim có số thuê bao 0932.603.400;

- 02 mảnh áo (thân trước) màu đen, loại vải thường dùng may áo khoách, đường liên kết nối hai mảnh áo được làm bằng dây kéo, không có cổ và tay áo, có nhiều đường rách không tự nhiên, rìa đường rách sần sùi:

+ Thân áo bên trái: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới, có dây kéo bên trái, vùng ngực có lô gô Texas màu trắng, phía trên có dòng chữ Sickies, phía dưới có dòng chữ AUTHENTIC.

+ Thân áo bên phải: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới

- 01 phần vải nylon màu xanh đen, mặt trong láng, loại không có thấm nước, kích thước dài 50cm, rộng 19cm.

- 01 đôi giày bảo hộ màu xám đen đã qua sử dụng, có nhiều dây buộc, kích cỡ (size) 40, hiệu SAFETY JOGGER .

- Một ổ cứng máy tính có dung lượng 285,2 GB.

- 03 USB có chứa hình ảnh bị cáo Lê Lâm H trước và sau khi gây án do chị Lữ Hồng Thắm, chị Phạm Thị Mỹ, anh Nguyễn Phước Hồng giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-KSĐT, ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Lê Lâm H về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Lê Lâm H đã thừa nhận: Toàn bộ hành vi cướp tài sản tại Ngân hàng TMCP A Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, phòng giao dịch Duyên H và chỉ một mình bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy tố được kiểm sát viên công bố tại phiên tòa. Bị cáo không có khiếu nại về bản cáo trạng của Viện kiểm sát, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Ngô Trọng D là người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam: đồng ý với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo như trên, về số tiền bị bị cáo H cướp vào ngày 26/4/2017 là 1.580.000.000đồng và 35.900 USD. Hiện nay số tiền này đã được Công ty cổ phần Bảo Hiểm P bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm xong. Nay ông đại diện cho Ngân hàng về trách nhiệm hình sự xử lý theo pháp luật, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

Anh Lê Thanh T đại diện theo ủy quyền cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P trình bày: Công ty đã nhận được số tiền 365.200.000đồng và 35.900 USD do Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh giao; còn lại 1.214.800.000đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), yêu cầu bị cáo Lê Lâm H phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P ngoài ra công ty không còn yêu cầu gì khác.

Bị cáo Lê Lâm H đồng ý bồi thường 1.214.800.000đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không khiếu nại gì về Hành vi và quyết định tố tụng.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội qua quá trình điều tra thu thập, lời khai tại phiên tòa cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Lê Lâm H về tội danh “Cướp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 133, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Lâm H từ 18 (mười tám) năm đến 20 (hai mươi) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Do số tiền bị cáo cướp được có một phần không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Lê Lâm H phải bồi thường cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P số tiền 1.214.800.000đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Viện luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Lâm H thống nhất bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố đối với bị cáo

tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Tuy nhiên, vì Luật sư cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, trong công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm được tặng danh hiệu lao động tiên tiến, cha bị cáo tham gia quân đội thân nhân của cáo có nhiều người tham gia cách mạng được Nhà Nước ghi nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình nuôi con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy.

Hành vi các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Lê Lâm H, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan điều không có khiếu nại hoặc có ý kiến khác về các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Lâm H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Trước khi thực hiện hành vi cướp tại ngân hàng bị cáo chủ động chuẩn bị phương tiện dụng cụ phạm tội rất kỹ, tính toán thời gian, không gian thực hiện rất chi ly. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi bị cáo thực hiện nhiều hành vi khách quan như dùng súng đe dọa, uy hiếp tinh thần của các nhân viên Ngân hàng buộc họ phải lấy tiền cho vào túi xách của bị cáo đã được chuẩn bị sẵn nếu không bị cáo sẽ bắn, các nhân viên Ngân hàng hoảng sợ tin rằng bị cáo sử dụng súng thật nếu chống cự không làm theo, bị cáo sẽ nổ súng nguy hiểm đến tính mạng, nên họ đã làm theo yêu cầu của bị cáo là lấy tiền cho vào túi xách và giao cho bị cáo. Thời gian, không gian thực hiện tội phạm giữa ban ngày thời điểm ngân hàng kiểm quỹ vào cuối buổi giao dịch không có khách hàng giao dịch. Đây là một hành vi táo bạo, liều lĩnh, thủ đoạn đặc biệt nguy hiểm với lỗi cố ý trực tiếp, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của Ngân hàng. Và mục đích đã đạt được, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả xảy ra đặc biệt lớn là bị cáo đã chiếm đoạt được của Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam tại phòng giao dịch thị xã Duyên H số

tiền 1.580.000.000đồng và 35.900 USD. Sau khi phạm tội bị cáo tìm mọi cách phi tang tất cả các vật chứng liên quan để che dấu hành vi nhằm tránh phát hiện gây khó khăn công tác xác định tội phạm. Tất cả các tình tiết được phân tích trên điều được chứng minh qua lời khai của bị cáo, hiện trường vụ án, các vật chứng thu được, phù hợp lời khai của những người làm chứng trong vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Điều đó đã đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Lâm H thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Lê Lâm H về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Lâm H là đặc biệt nguy hiểm dùng súng để cướp tài sản giữa ban ngày mặc dù sử dụng loại súng già nhưng đã làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài bằng hình phạt tù có thời hạn để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm tương tự hiện nay đang diễn biến phức tạp.

Tuy nhiên, Khi quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng có xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng được nhà nước ghi nhận, Cha bị cáo tham gia trong lực lượng quân đội sau 30/4/1975. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Về vật chứng gồm:

- 01 quần dài bằng vải Jean màu xanh xám đã qua sử dụng, kiểu nới ống, hiệu PRPS, quần có chiều dài 105cm, đoạn ống nới dài 16,6cm.

- 01 sim có số thuê bao 0932.603.400;

- 02 mảnh áo (thân trước) màu đen, loại vải thường dùng may áo khoách, đường liền kết nối hai mảnh áo được làm bằng dây kéo, không có cổ và tay áo, có nhiều đường rách không tự nhiên, rìa đường rách sần sùi:

+ Thân áo bên trái: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới, có dây kéo bên trái, vùng ngực có lô gô Texas màu trắng, phía trên có dòng chữ Sickies, phía dưới có dòng chữ AUTHENTIC.

+ Thân áo bên phải: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới

- 01 phần vải nylon màu xanh đen, mặt trong láng, loại không có thấm nước, kích thước dài 50cm, rộng 19cm.

- 01 đôi giày bảo hộ màu xám đen đã qua sử dụng, có nhiều dây buộc, kích cỡ (size) 40, hiệu SAFETY JOGGER

Các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6 màu hồng, có số IMEI 356954067317840 là tài sản của bị cáo giao cho Cục thi hành dân sự quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam một ổ cứng máy tính có dung lượng 285,2 GB, riêng 03 USB được lưu giữ lại tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra phía Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex đã bồi thường đầy đủ số tiền đã bị cướp cho Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam.

Đối với số tiền sau khi cướp được bị cáo đã sử dụng chi trả nợ cá nhân. Trong quá trình điều tra đã thu hồi và khám xét nơi làm việc của bị cáo đã thu giữ tổng cộng: 365.200.000đ và 35.900USD đã chi trả cho tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex, số còn lại không thu hồi được là 1.214.800.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm P yêu cầu bị cáo Lê Lâm H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm P 1.214.800.000đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), ngoài ra công ty không còn yêu cầu gì khác và bị cáo H đồng ý theo yêu cầu này. Xét thấy việc tự nguyện này là phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Đối với quan điểm luận tội về các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Lê Lâm H của kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với ý kiến luận tội và các chứng cứ mà kiểm sát viên đưa ra để buộc tội đối với bị cáo Lê Lâm H phạm tội với tội danh “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự và trong lời bào chữa vị luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là lao động chính nuôi hai con còn rất nhỏ, cha bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhận thấy các tình tiết vị luật sư đưa ra là phù hợp với quy định pháp luật, quan điểm kiểm sát viên và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*** Về án phí:** Bị cáo Lê Lâm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Lâm H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Lâm H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2017.

* **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần dài bằng vải Jean màu xanh xám đã qua sử dụng, kiểu nới ống, hiệu PRPS, quần có chiều dài 105cm, đoạn ống nới dài 16,6cm.

- 01 sim có số thuê bao 0932.603.400;

- 02 mảnh áo (thân trước) màu đen, loại vải thường dùng may áo khoách, đường liên kết nối hai mảnh áo được làm bằng dây kéo, không có cổ và tay áo, có nhiều đường rách không tự nhiên, rìa đường rách sần sùi:

+ Thân áo bên trái: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới, có dây kéo bên trái, vùng ngực có lô gô Texas màu trắng, phía trên có dòng chữ Sickies, phía dưới có dòng chữ AUTHENTIC.

+ Thân áo bên phải: Nơi dài nhất là 65,5cm, rộng nhất là 30cm, có túi bên dưới

- 01 phần vải nylon màu xanh đen, mặt trong láng, loại không có thấm nước, kích thước dài 50cm, rộng 19cm.

- 01 đôi giày bảo hộ màu xám đen đã qua sử dụng, có nhiều dây buộc, kích cỡ (size) 40, hiệu SAFETY JOGGER.

Giao cho Cục thi hành dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6 màu hồng, có số IMEI 356954067317840 là tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ lại tại hồ sơ vụ án 03 USB có chứa hình ảnh bị cáo Lê Lâm H trước và sau khi gây án.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A Việt Nam 01 ổ cứng máy tính có dung lượng 285.2 GB

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584,589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Lâm H với ông Lê Thanh T người đại diện của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm P

Buộc bị cáo Lê Lâm H bồi thường cho Công ty cổ phần Bảo Hiểm P số tiền 1.214.800.000đồng (một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền phải bồi thường chưa được thi hành xong sẽ được tính lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội

Buộc bị cáo Lê Lâm H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 48.444.000đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết tại nơi cư trú.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh.
- CQCSĐT TTXH;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh.
- THADS tỉnh Trà Vinh.
- Bị cáo:
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Chuẩn